TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Lệ Hoa
Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị Thu Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp B, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Trung L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Thu Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Về con chung: Anh và chị Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Phước L, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh này 28/12/2013, hiện tại anh đang nuôi dạy hai cháu.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Đ được ly hôn; về con chung anh yêu cầu được nuôi dạy cháu Lộc và cháu Đại, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Anh Nguyễn Trung L vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện của mình như trình bày, anh không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của anh L yêu cầu ly hôn với chị Đ; về con chung giao cháu L và cháu Đ cho anh L nuôi dạy, anh L không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung L và chị Dương Thị Thu Đ được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa anh L và chị Đ có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân như lời trình bày của anh L là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do chị Đ không tham gia hòa giải và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của anh L. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh L và chị Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Phước L, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh này 28/12/2013. Cháu L và cháu Đ hiện chưa thành niên, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh L là người trực tiếp nuôi dạy hai cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, do đó giao cháu L và cháu Đ cho anh L tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L và cháu Đ mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh L và chị Đ không ai yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 01/4/2019, anh L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Chị Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của anh Nguyễn Trung L yêu cầu ly hôn với chị Dương Thị Thu Đ.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trung L và chị Dương Thị Thu Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước L, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 28/12/2013 cho anh Nguyễn Trung L tiếp tục nuôi dạy. Chị Dương Thị Thu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Phước L và cháu Nguyễn Quốc Đ mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 01/4/2019, anh L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006058 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Trung L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Dương Thị Thu Đ vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt